

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Trụ sở 2 H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1978. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai (Theo Văn bản ủy quyền số 79/NHNoCPr-UQ ngày 11/7/2019)

Địa chỉ: Đường Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và Bà Ngô Thị L, sinh năm 1979. *Địa chỉ:* Số 347 đường V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải thanh toán:

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai với tổng số tiền là 5.002.426.666 đồng (*Năm tỷ không trăm lẻ hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 4.450.000.000 đồng (*Bốn tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày 03/9/2019 là 452.426.666 đồng (*Bốn trăm năm mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán:

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng N thông qua N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền 5.002.426.666 đồng (*Năm tỷ không trăm lẻ hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 4.450.000.000 đồng (*Bốn tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày 03/9/2019 là 452.426.666 đồng (*Bốn trăm năm mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) vào ngày 15/11/2019.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai và ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L để thu hồi nợ gồm;

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/IK ngày 20/4/2018 và Phụ lục bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/IK/PLHĐ ngày 20/4/2018 đã được Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 20/4/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 23, tờ bản đồ số 5, diện tích 13735m² tại xã K, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 413036 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 21/9/2010.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/IB ngày 20/4/2018 và Phụ lục bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/IB/PLHĐ ngày 20/4/2018 đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Bang, huyện P, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 20/4/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 23, tờ bản đồ số 53, diện tích 10811m² tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 693682 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2012.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20/IK ngày 20/4/2018 và Phụ lục bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20/IK/PLHĐ ngày 20/4/2018 đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Kly, huyện P, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 20/4/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 9, tờ bản đồ số 3, diện tích 4061m² tại xã K, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 693683 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2012 và thửa đất số 00, tờ bản đồ số trích đo, diện tích 42066m² tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 629756 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 05/10/2006.

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 20/TL ngày 20/4/2018 đã được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai chứng thực

ngày 21/4/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản hình thành trong tương gắn liền với:

+ Thửa đất diện tích 168m², tờ bản đồ QHMR thị trấn P (KVII), địa chỉ: Đường QH D9, thị trấn P, huyện P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 947975 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/7/2009;

+ Thửa đất số 00, diện tích 168m², tờ bản đồ QHMR thị trấn P (KVII), địa chỉ: Đường QH D9, thị trấn P, huyện P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 940275 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/11/2009;

+ Các thửa số 157a.1, diện tích 64m²; 157b, diện tích 88m²; 157c, diện tích 88m² tờ bản đồ 47, địa chỉ: Đường V, thị trấn P, huyện P theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 724252 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/3/2007; số AE 180790 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/6/2006; số AE 180789 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/6/2006. Trên 3 thửa đất số 157a.1; 157b; 157c có nhà cấp 4 diện tích 150m².

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 413036 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 21/9/2010; số BM 693682 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2012; số BM 693683 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/12/2012; số AG 629756 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 05/10/2006; số AP 947975 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/7/2009; số AP 940275 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/11/2009; số AH 724252 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/3/2007; số AE 180790 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/6/2006; số AE 180789 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/6/2006 sau khi ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.3. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.501.213 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm lẻ một nghìn hai trăm mười ba đồng*). Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông Ngân hàng N- Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 56.467.500 đồng (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000377 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng